TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/DS-PT
Ngày: 13-02-2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Dựa.

Ông Huỳnh Đắc Đương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLPT-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2020, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Thạch Thị D, sinh năm 1970 (có mặt).
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* 1. Ông Sơn Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt).
2. Bà Sơn Thị H, sinh năm 1984 (có mặt).
Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Sơn Đ:* Bà Sơn Thị H, sinh năm 1984 theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019 (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Sơn Thị H:* Luật sư Nguyễn Vĩnh B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch H- Công tác tại Bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh làm phiên dịch tiếng Khmer (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Sơn Đ và bà Sơn Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Thạch Thị D, trình bày: Trước đây, bà có đăng ký kéo điện sinh hoạt vào nhà đi qua đất của bà Sơn Thị H, nhưng bà H không cho nên hai bên xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng 5 giờ ngày 22/3/2018 giữa bà với bà H có cự cãi với nhau do bà H cột bò trên đất của bà, trong khi hai bên đang cự cãi thì bà H và ông Sơn Đ là em của bà H dùng cây tre cột bò đánh 02, 03 cái vào vùng đầu gây thương tích cho bà. Sau khi sự việc xảy ra thì bà nhập viện để điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực huyện C từ ngày 23/3/2018 đến ngày 02/4/2018 thì xuất viện. Nay bà yêu cầu bà H và ông Đphải bồi thường thiệt hại cho bà các khoản như sau: Tiền viện phí 2.170.460 đồng; tiền thuốc 1.149.355 đồng; Tiền mất thu nhập thực tế 200.000 đồng/ngày, trong 11 ngày bằng 2.200.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 250.000 đồng/ngày, trong 11 ngày bằng 2.750.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng, mỗi tháng 1.300.000 đồng bằng 13.000.000 đồng. Tổng cộng là 21.269.815 đồng.

Theo đơn phản tố ngày 05 tháng 9 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Sơn Thị H, trình bày: Ngày 20/3/2018 bà Thạch Thị D tự ý chặt tre của bà, sau đó bà báo với chính quyền địa phương thì bà D ngưng chặt tre. Sáng ngày 22/3/2018 bà dẫn bò giống đi cột để ăn cỏ trên đất của ông Thạch N, thì bà D dùng cây tre đánh vào thân con bò và đuổi bò ra khỏi đất của ông N đem bò cột ở bụi tre. Lúc này, bà chạy ra thì bà D dùng ca nước ớt tạt vào người và đánh bà nên bà dùng cây tre cột bò đánh 02 cái vào vùng đầu của bà D, sau đó em của bà là ông Sơn Đ chạy ra ngăn cản nên bà chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc theo hóa đơn hợp lệ của bệnh viện cho bà D. Đối với việc bà D đánh bò của bà đã làm tổn hại đến sức khỏe của bò nên bà yêu cầu bà D bồi thường thiệt hại bò giống sinh sản với số tiền 22.500.000 đồng và 04 cây tre bằng 240.000 đồng, tổng cộng là 22.740.000 đồng cho bà.

Bị đơn ông Sơn Đ đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Sơn Thị H nên không có lời trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, đã tuyên như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Thạch Thị D.

Buộc bà Sơn Thị H phải bồi thường tất cả các khoản thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần của bà Thạch Thị D là 10.186.051 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Sơn Thị H.

Buộc bà Thạch Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản của bà Sơn Thị H là 120.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/10/2019 bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bà Thạch Thị D là 10.186.051

đồng. Yêu cầu bà Thạch Thị D bồi thường thiệt hại bò giống sinh sản với số tiền 8.500.000 đồng cho bà Sơn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông bà Sơn Thị H, trình bày: Bà H cột bò trên đất của ông N nhưng bà D không cho là không đúng, vì đất không phải của bà D và khi hai bên xảy ra cự cãi bà D dùng nước ớt tạt vào người của bà H, do đó bà H mới dùng cây đánh bà D nên bà D cũng có lỗi trong sự việc này. Đối với yêu cầu phản tố của bà H, mặc dù chỉ có bà H thấy bà D đánh bò, ngoài ra không có người khác chứng kiến việc bà D đánh bò của bà H nhưng sau đó bò đã bỏ ăn dẫn đến mất sức phải nhờ thú y chích thuốc nhưng vẫn không khỏi và bà H đã bán bò bị lỗ số tiền 8.500.000 đồng so với giá mua bò lúc ban đầu nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà H.

- Bị đơn bà Sơn Thị H kháng cáo thống nhất với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đã trình bày nêu trên.

- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên cho rằng việc xảy ra xô xát ngày 22/3/2018 giữa bà D với bà H nguyên nhân là do bà D không cho bà H cột bò trên đất của ông N, việc bà D không cho bà H cột bò trên đất của ông N là không đúng vì đất không phải của bà D, đồng thời khi hai bên cự cãi bà D đã dùng ca nước ớt tạt vào người của bà D, do đó bà D cũng có lỗi nên bà D phải chịu 30% lỗi, bà H chịu 70% lỗi trên tổng số tiền thiệt hại của bà D. Đối với việc bà H yêu cầu bà D bồi thường thiệt hại bò giống sinh sản với số tiền 8.500.000 đồng là không có căn cứ, vì không có chứng cứ gì cho thấy bà D đánh bò của bà H và hiện nay bà H đã bán bò nên không có cơ sở gì để chứng minh bò bà H bị mất sức. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ còn trong hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ kháng cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Thạch Thị D số tiền 10.186.051 đồng, vì bà H cho rằng do bà D không cho bà cột bò trên đất của ông N và đã dùng ca nước ớt tạt vào người của bà nên bà mới đánh bà D. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đều thừa nhận ngày 22/3/2018 hai bên có xảy ra cự cãi dẫn đến xô xát bà D bị thương tích, nguyên nhân của sự việc là do bà H cột bò trên đất của ông Thạch N nhận cầm cố của mẹ bà D thì bà D không cho. Sau khi sự việc xảy ra, bà D đã nằm điều trị vết thương tại bệnh viện đa khoa khu vực C từ ngày 23/3/2018 đến ngày 02/4/2018, tại giấy ra viện ngày 02/4/2018 của bệnh viện đa khoa khu vực C chẩn đoán bà D bị tổn thương nông của da đầu (bút lục số 26). Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà H thừa nhận có cầm cây tre cột bò đánh vào vùng đầu của bà D 02 cái gây thương tích cho bà D, đồng thời cũng đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị cho bà D. Như vậy, có căn cứ để khẳng định thương tích của bà D là do bà H cầm cây tre cột bò đánh gây nên, do đó cấp sơ thẩm xử buộc bà H bồi thường tất cả các khoản thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần cho bà D là có căn cứ. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra xô xát và bà D bị thương tích cũng có một phần lỗi của bà D. Bởi lẽ, đất là của ông Thạch N nhận cầm cố của mẹ bà D, bà D không cho bà H cột bò để ăn cỏ là không đúng, đồng thời khi hai bên cự cãi với nhau bà D đã dùng ca nước ớt tạt vào người của bà H dẫn đến xảy ra xô xát nên cả hai đều có lỗi. Bà D chịu 30% và bà H chịu 70% phần lỗi của mình. Tổng các khoản thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần của bà D là 10.186.051 đồng, bà D chịu 30% nên buộc bà H bồi thường cho bà D là 7.130.235 đồng, do đó yêu cầu kháng cáo này của bà H và ông Đ là có cơ sở để chấp nhận một phần.

[3] Đối với kháng cáo của bà H và ông Đ, yêu cầu bà D bồi thường thiệt hại bò giống sinh sản với số tiền 8.500.000 đồng cho bà H. Xét thấy, ngày 22/3/2018 hai bên có xảy ra xô xát, sau khi sự việc xảy ra thì Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh có lập biên bản và lấy lời khai của các đương sự, ngày 23/4/2018, ngày 3/5/2018 Công an xã T hòa giải vụ việc nhưng bà H không có khai là bà D đánh bò của bà (bút lục số 42, 43, 44). Bà H cho rằng, bà D đánh bò của bà dẫn đến bò bị mất sức và bỏ ăn, nhưng ngoài lời khai miệng ra bà H không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh bà D có đánh bò của bà. Mặt khác, hiện nay bà H đã bán bò nên cũng không

có căn cứ gì để chứng minh bò của bà H mất sức là do bà D đánh nên yêu cầu kháng cáo của bà H và ông Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Đối với tiền tổn thất tinh thần của bà D, cấp sơ thẩm tính 03 tháng x 1.300.000 đồng bằng 3.900.000 đồng là không đúng. Bởi lẽ, mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng. Tuy nhiên, do bà D không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Từ các nhận định và phân tích trên, nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ là đồng bào dân tộc Khmer sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm nên trường hợp này được áp dụng tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà H và ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2019/DS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 590 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị D.

1. Buộc bà Sơn Thị H phải bồi thường tất cả các khoản thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần của bà Thạch Thị D là 7.130.235 đồng *(Bảy triệu, một trăm ba mươi ngàn, hai trăm ba mươi lăm đồng)*.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Sơn Thị H.

3. Buộc bà Thạch Thị D phải bồi thường thiệt hại tài sản của bà Sơn Thị H là 120.000 đồng *(Một trăm hai mươi ngàn đồng)*.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho bà Sơn Thị H và ông Sơn Đ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã KÝ)

Huỳnh Văn Hoàng Vân